|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THPT TRẦN CAO VÂN****TỔ: NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN HỌC: NGỮ VĂN, KHỐI: 10**

Học kì I: 18 tuần x 3 tiết = 54 tiết

Học kì II: 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Bài học/Chủ đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức/Địa điểm dạy học** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **1** | Tổng quan văn học Việt Nam | 1,2,3 | **1/ Kiến thức:** Nắm được những nét khái quát về văn học Việt Nam nói chung và văn học dân gian nói riêng**2/ Phẩm chất:** Biết yêu mến, trân trọng, giữ gìn, phát huy những giá trị của văn học dân tộc**3/ Năng lực:**- NL giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề...**-** NLnhận biết thể loại**;** phân tích, khái quát các đặc trưng, đặc điểm, giá trị của VHDG và văn học dân tộc nói chung | - Dạy học trên lớp- Thảo luận, hoạt động nhóm.  | - GV tiến hành các bước theo kế hoạch bài học đã soạn. Kết hợp đa dạng các phương pháp để phát huy năng lực hs. |
| Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ (tt) | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| **2-3-4-5** | **Kiểm tra thường xuyên lần 1** | 4 | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở**2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài**3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận xã hội. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn vănKiểm tra kiến thức xã hội (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| Khái quát VHDG Việt Nam | 5,6.7 | 1/ Kiến thức: Nắm được những nét khái quát về văn học Việt Nam nói chung và văn học dân gian nói riêng2/ Phẩm chất: Biết yêu mến, trân trọng, giữ gìn, phát huy những giá trị của văn học dân tộc3/ Năng lực:- NL giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề...- NL nhận biết thể loại; phân tích, khái quát các đặc trưng, đặc điểm, giá trị của VHDG và văn học dân tộc nói chung | - Dạy học trên lớp- Trải nghiệm.- Hoạt động nhóm… | -GV giao việc trước cho các tổ, tự lựa chọn thể loại yêu thích và trải nghiệm phần hệ thống thể loại bằng cách sưu tầm ca dao, tục ngữ/ đóng kịch/ kể chuyện/ hát đối đáp/ ngâm…-Dành khoảng 30 phút cho hoạt động này. |
| **Chủ đề tích hợp:****Văn bản tự sự dân gian***- Chiến thắng Mtao Mxây*(tríchsử thi*Đăm Săn)**- Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thuỷ.**- Tấm Cám.**-* Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự.- Tóm tắt văn bản tự sự. | 8- 910-1112-131415 | 1/ Kiến thức: Những hiểu biết cơ bản về các thể loại văn học dân gian: sử thi, truyện cổ tích, truyền thuyết. Cách tóm tắt các tác phẩm dựa vào nhân vật chính và các chi tiết tiêu biểu2/ Phẩm chất: Biết yêu mến, trân trọng những giá trị của truyện dân gian Việt Nam; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp của con người như: yêu nước, trọng danh dự, hiền lành, chăm chỉ, trung thực.3/ Năng lực- NL đọc - hiểu tác phẩm sử thi, truyện cổ tích, truyền thuyết theo đặc trưng thể loại.- Các NL khác: năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo,…. | - Dạy học trên lớp- Phân nhóm giao viêc.- Trải nghiệm đóng vai/ Có thể kết hợp các phân môn để tổ chức ngoại khóa.- Bày tỏ ý kiến, quan điểm… | - Phần chuẩn bị ở nhà của học sinh:+ Đọc văn bản và tự tóm tắt.+ Phân công các tổ chọn một phân cảnh nhỏ trong các câu chuyện trên và tập luyện- Phần việc của giáo viên:+ Tiến hành tìm hiểu các văn bản.+ Trong quá trình tìm hiểu văn bản, có thể sân khấu hóa những trích đoạn đã tập luyện trước, trong hoặc sau khi học xong văn bản |
| **6** | *- Ca dao than thân, yêu thương, tình nghĩa*(Tìm hiểu chung về ca dao và dạy các bài ca dao 1 ,4,6)*- Ca dao hài hước* (Dạy các bài 1,2) | 16-1718 | 1/ Kiến thức: Những hiểu biết về các tác phẩm ca dao, truyện thơ2/ Phẩm chất:Yêu mến, trân trọng những giá trị của truyện thơ Việt Nam; có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị văn học dân tộc; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp của con người như: cảm thông, nhân hậu, thủy chung… Sống nhân ái, nhân văn; biết đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu, có tinh thần lạc quan, đấu tranh để vươn lên3/ Năng lực- NL Đọc - hiểu ca dao và truyện thơ theo đặc trư¬ng thể loại.- Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, … | - Dạy học trên lớp - Sưu tầm các bài ca dao cùng nội dung- **Dạy học trải nghiệm**: Sưu tầm và trình bày về các bài ca dao, dân ca của địa phương hoặc của các vùng miền khác | - GV tiến hành dạy học bình thường theo kế hoạch bài học đã soạn.- Dành 15 phút cuối mở rộng bài học. GV cho học sinh ghi lại những bài ca dao đã sưu tầm.- Sưu tầm các bài ca dao cùng nội dung |
| **7** | *Nhưng nó phải bằng hai mày*  | *19* | 1/ Kiến thức: Những hiểu biết về truyện cười2/ Phẩm chất:  Có tinh thần đấu tranh trước thói hư tật xấu, trước bất công xã hội.3/ Năng lực- NL đọc hiểu, phân tích văn bản truyên cười theo đặc trung thể loại. - Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, .. | - Dạy học trên lớp.-Trải nghiệm đóng vai | -Gv giao nhiệm vụ trước cho 4 tổ tập luyện ở nhà, có thể phân trực tiếp nội dung để hs trải nghiệm đóng vai. |
| *Tam đại con gà* | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| - Ôn tập văn học dân gian Việt Nam **- Văn học địa phương:** Giới thiệu về truyện cười Thủ Thiệm | 20-21 | 1/ Kiến thức: Củng cố những kiến thức đã học về văn học dân gian, có những hiểu biết nhất định về văn học địa phương2/ Phẩm chất:Có tinh thần yêu nước, yêu văn hoá dân tộc, lòng nhân ái, đấu tranh chống cái ác, cái xấu...3/ Năng lực- Biết vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu các tác phẩm văn học dân gian cụ thể.- Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo | - Dạy học trên lớp- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy, trò chơi… | - GV tiến hành các bước dạy theo kế hoạch bài học đã soạn, kết hợp đa dạng các phương pháp. |
| **8** | **Kiểm tra thường xuyên lần 2** | 22 | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 10 học kì I**2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài**3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn vănKiểm tra kiến thức về Văn học dân gian |
| Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ thứ X đến hết thế kỉ XIX | 23-24 | 1/ Kiến thức:Nhận diện một giai đoạn văn học; kỹ năng đọc hiểu, cảm nhận tác phẩm thuộc giai đoạn văn học trung đại.2/ Phẩm chất: Có tinh thần yêu nước, yêu văn hoá dân tộc3/ Năng lực: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, | - Dạy học trên lớp- Kết hợp các phương pháp: hoạt động nhóm, sơ đồ hóa, thảo luận, giải quyết vấn đề. | - GV tiến hành các bước dạy theo kế hoạch bài học đã soạn. |
| **8** | Ôn tập kiểm tra giữa kỳ | 25 | 1/ Kiến thức:- Nắm được những kiến thức cơ bản đã học- Biết vận dụng kiến thức vào thực hành2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm3/ Năng lực- NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.- NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp. | Dạy học trên lớp | GV Hướng dẫn Hs ôn tập theo ma trận kiểm tra giữa kì I |
| **Kiểm tra giữa kì I** | 26-27 | **1/ Kiến thức:**- Nắm được những kiến thức cơ bản đã học- Biết vận dụng kiến thức vào làm bài kiểm tra.**2/ Phẩm chất**: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm**3/ Năng lực**- NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.- NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong việc tạo lập văn bản | **Hình thức:** Kiểm tra chung toàn khối**Địa điểm:** Phòng kiểm tra do trường bố trí | Kiểm tra tập trung |
| **10** | *Tỏ lòng*(Phạm Ngũ Lão) | 28 | 1/ Kiến thức:Những hiểu biết về các tác giả, tác phẩm văn học2/ Phẩm chất: Giúp HS biết yêu mến, trân trọng những giá trị của thơ trữ tình trung đại Việt Nam; có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị văn học dân tộc; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp của con người…3/ Năng lực: - Đọc hiểu, phân tích tác phẩm thơ trung đại theo đặc trưng thể lloaij.- Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo. | - Dạy học trên lớp kết hợp các phương pháp: đọc diển cảm, phát vấn, hoạt động nhóm…. | - GV tiến hành các bước dạy theo kế hoạch bài học đã soạn. |
| *Cảnh ngày hè (Nguyễn Trãi)* | 29-30 | 1/ Kiến thức:Những hiểu biết về các tác giả, tác phẩm văn học2/ Phẩm chất: Giúp HS biết yêu mến, trân trọng những giá trị của thơ trữ tình trung đại Việt Nam; có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị văn học dân tộc; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp của con người…3/ Năng lực: - Đọc hiểu, phân tích tác phẩm thơ trung đại theo đặc trưng thể loại- Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, | - Dạy học trên lớp kết hợp các phương pháp: đọc diển cảm, phát vấn, hoạt động nhóm…. | - GV tiến hành các bước dạy theo kế hoạch bài học đã soạn. |
| **11-12-13** | *Nhàn*(Nguyễn Bỉnh Khiêm) | 31-32 | 1/ Kiến thức:Những hiểu biết về các tác giả, tác phẩm văn học2/ Phẩm chất: Giúp HS biết yêu mến, trân trọng những giá trị của thơ trữ tình trung đại Việt Nam; có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị văn học dân tộc; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp của con người…3/ Năng lực: - Đọc hiểu, phân tích tác phẩm thơ trung đại theo đặc trưng thể loại. | - Dạy học trên lớp kết hợp các phương pháp: đọc diển cảm, phát vấn, hoạt động nhóm…. | - GV tiến hành các bước dạy theo kế hoạch bài học đã soạn. |
| *Đọc "Tiểu Thanh kí"* (Nguyễn Du) | 33-34 |  1/ Kiến thức:Những hiểu biết về các tác giả, tác phẩm văn học2/ Phẩm chất: Giúp HS biết yêu mến, trân trọng những giá trị của thơ trữ tình trung đại Việt Nam; có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị văn học dân tộc; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp của con người…3/ Năng lực: - Đọc hiểu, phân tích tác phẩm thơ trung đại theo đặc trưng thể lloaij.- Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, | -Dạy học trên lớp kết hợp các phương pháp: đọc diển cảm, phát vấn, hoạt động nhóm | - GV tiến hành các bước dạy theo kế hoạch bài học đã soạn.-Sau khi học xong bài thơ cuối trong chùm thơ ca trung đại, Gv chủ động dành 15p cuối để đánh giá đặc điểm chung về nghệ thuật của thời kỳ văn học này. |
| Trả bài kiểm tra giữa kì I  | 35 | 1/ Kiến thức: Hệ thống hoá được những kiến thức và kỹ năng viết văn nghị luận2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm3/ Năng lựcTự đánh giá những ưu điểm và nhược điểm trong bài làm, đồng thời có được những định hướng cần thiết để làm tốt hơn những bài viết sau |  - Dạy học trên lớp | GV tiến hành trả bài theo các bước |
| Văn bản  | 36-37 | 1/ Kiến thức:- Biết vận dụng kiến thức về giao tiếp trong đọc- hiểu và tạo lập văn bản2/ Phẩm chất: Ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt...3/ Năng lực- NL giao tiếp, hợp tác;- NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp. | -Dạy học trên lớp.-Thực hành trải nghiệm. | -Dành 1 tiết cho việc hình thành các khái niệm, nội dung liên quan.-1 tiết sau cho hoạt động thực hành trải nghiệm: Viết thư/ Đơn xin việc/ Biên bản/ bày tỏ ý kiến về một vấn đề…. |
| - Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt- Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt (tt). | 38 | 1/ Kiến thức: Những hiểu biết về ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết trong giao tiếp2/ Phẩm chất:Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;3/ Năng lực- Sử dụng ngôn ngữ thích hợp với dạng nói và dạng viết trong giao tiếp - NL tạo lập văn bản và lĩnh hội văn bản trong giao tiếp ở dạng nói và viết- Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, | - Dạy học trên lớp- Làm việc nhóm | Tích hợp thành một bài, tập trung vào mục 3 phần I ( bài đầu) và bài tập 1,2 phần III ( bài tt)  |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 3** | 39 | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 10 học kì I**2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài**3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn vănKiểm tra kiến thức về Văn học trung đại |
| **14** | Đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết  | 40 | 1/ Kiến thức: Những hiểu biết về ngôn ngữ nói và viết2/ Phẩm chất:  Có ý thức sử dụng ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp3/ Năng lực- NL đọc hiểu- Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, .. | - Dạy học trên lớp.- Thuyết trình một vấn đề. | - GV giao trước một vài vấn đề gần gũi cho các nhóm chuẩn bị ở nhà.-GV hướng dẫn lý thuyết 30p, sau đó cho học sinh trình bày phần việc đã chuẩn bị.- Gv nhận xét chung.  |
| *Uy-lit-xơ trở về*(trích*Ô-đi-xê)* | 41-42 | 1/ Kiến thức: Những hiểu biết về sử thi nước ngoài2/ Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất dũng cảm trước thử thách, chung thuỷ trong tình yêu3/ Năng lực- NL Đọc –hiểu văn bản theo đặc trung thể loại. - Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, |  Dạy học trên lớp. | -GV cho học sinh tự tìm hiểu phần tiểu dẫn, đọc trước tóm tắt và đoạn trích.-Gv hướng dẫn tìm hiểu 2 nhân vật Penelop và Uytitxo 1 tiết. |
| **15** | *Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng* (Lí Bạch) | 43 | . 1/ Kiến thức:Những hiểu biết về các tác giả, tác phẩm văn học2/ Phẩm chất: Giúp HS biết yêu mến, trân trọng tình bạn; có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị văn học dân tộc; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp của con người…3/ Năng lực: - Đọc hiểu, phân tích tác phẩm thơ trung đại theo đặc trưng thể loại.- Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, | - Dạy học trên lớp kết hợp các phương pháp: đọc diển cảm, phát vấn, hoạt động nhóm…. | - GV tiến hành các bước dạy theo kế hoạch bài học đã soạn. |
| *Cảm xúc mùa thu* (Đỗ Phủ) | 44-45 | 1/ Kiến thức:Những hiểu biết về các tác giả, tác phẩm thơ Đường2/ Phẩm chất: Có ý thức xây dựng tình bạn trong sáng. Biết cảm thông trước nỗi khổ của thân phận con người3/ Năng lực- Đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại. Phân tích theo những đặc trưng cơ bản: cảm hứng nghệ thuật, hình ảnh, ngôn từ và giọng điệu thơ - Hình thành các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, | Dạy học trên lớp kết hợp các phương pháp: đọc diển cảm, phát vấn, hoạt động nhóm…. | - GV tiến hành các bước dạy theo kế hoạch bài học đã soạn. |
| **16** | Thực hành phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ  | 46-47 | 1/ Kiến thức: Ôn luyện, củng cố, nâng cao hiểu biết về phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm3/ Năng lực: - Bước đầu biết sử dụng ẩn dụ, hoán dụ trong những ngữ cảnh cần thiết. - Hình thành các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, … | - Dạy học trên lớp- Phương pháp: hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề… | - GV tiến hành các bước dạy theo kế hoạch bài học đã soạn. |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 4** | 48 | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở**2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài**3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận xã hội. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn vănKiểm tra kiến thức xã hội (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| **17** |  Trình bày một vấn đề | 49 | 1/ Kiến thức: Những hiểu biết cơ bản về cách thức trình bày một vấn đề 2/ Phẩm chất: Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong quá trình trình bày vấn đề.3/ Năng lực Hình thành các NL: NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, | - Dạy học trên lớp/ Dạy học ngoài không gian lớp học- Phương pháp thảo luận, trải nghiệm, hoạt động nhóm…. | - Dành 1 tiết giới thiệu về nội dung bài học- 1 tiết trải nghiệm: GV cho hs quan sát theo định hướng, chuẩn bị nội dung trong 25p. |
| Lập kế họach cá nhân  | 0 | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| *Thơ Hai-kư của Ba-sô* | 0 | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| Ôn tập  | 50-51 | 1/ Kiến thức:- Nắm được những kiến thức cơ bản đã học về Văn bản, Tiếng Việt, Làm văn- Biết vận dụng kiến thức vào thực hành2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm3/ Năng lực- NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.- NL sử dụng ngôn ngữ TV trong hoạt động giao tiếp | - Dạy học trên lớp- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy, trò chơi… | - GV tiến hành các bước dạy theo kế hoạch bài học đã soạn. |
| **18** | **Kiểm tra cuối HK 1** | 52- 53 |  | - Dạy học trên lớp | Theo kế hoạch của Sở |
| **Trả bài Kiểm tra cuối HK 1** | 54 |  | - Dạy học trên lớp | Theo kế hoạch  |

**HỌC KỲ II (51 tiết)**

**Từ tuần 19 đến tuần 35**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Bài học/Chủ đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức/Địa điểm dạy học** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **19** | - Các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh | **55** | **1/ Kiến thức:** Kiến thức về văn bản thuyết minh và viết văn bản thuyết minh**2/ Phẩm chất:** Tự tin, sáng tạo khi vận dụng văn thuyết minh vào đời sống.**3/ Năng lực:**- Có năng lực tạo lập văn bản thuyết minh: xây dựng kết cấu cho phù hợp với đối tượng thuyết minh, lập được dàn ý cho bài văn thuyết minh**-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.- NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp. | - Dạy học trên lớp kết hợp với dạy học ngoài lớp.- Dạy học theo hình thức trải nghiệm | - Phần lý thuyết văn thuyết minh: Yêu cầu Hs tự nghiên cứu trước ở nhà, - Phần thực hành văn thuyết minh: Gv giao cho Hs làm bài văn thuyết minh để trình bày trước lớp theo hình thức kết cấu phù hợp (Có thể làm theo cá nhân hoặc theo nhóm) |
| Lập dàn ý bài văn thuyết minh | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| Tính chuẩn xác, hấp dẫn của văn bản thuyết minh | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| Tóm tắt văn bản thuyết minh | **0** | **KK học sinh tự đọc** |  |  |
| - Phương pháp thuyết minh- Luyện tập viết đoạn văn thuyết minh | **56** | **1/ Kiến thức:** Kiến thức về văn bản thuyết minh và viết văn bản thuyết minh**2/ Phẩm chất:** Tự tin, sáng tạo khi vận dụng văn thuyết minh vào đời sống.**3/ Năng lực:**- Có năng lực tạo lập văn bản thuyết minh**-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.- NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp. |  | **Cả 2 bài Tích hợp thành 1 tiết, tập trung hướng dẫn hs luyện** tập viết đoạn văn thuyết minh sử dụng phương pháp thuyết minh bằng cách chú thích và thuyết minh bằng cách giảng giải nguyên nhân- kết quả |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 1** | **57** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở**2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài**3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận xã hội. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn vănKiểm tra kiến thức xã hội (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| **20** | Phú sông Bạch Đằng (Trương Hán Siêu) | **58, 59, 60** | **1/ Kiến thức**: Những hiểu biết về nội dung và nghệ thuật của bài phú**2/ Phẩm chất:** Có tình cảm yêu quí, trân trọng những tác phẩm nghệ thuật đặc biệt những bài phú thời xưa, tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc; có ý thức trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**3/ Năng lực:**- Năng lực đọc- hiểu tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại- Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, NL tự học… | -Dạy học trên lớp | - Cho Hs làm video/ thuyết minh hoặc xem video về các chiến công trên sông Bạch Đằng.- Yêu cầu Hs tìm hiểu trước ở nhà: thể phú và hoàn cảnh sáng tác của bài Phú sông Bạch Đằng.- Hướng dẫn Hs thảo luận về giá trị nội dung, nghệ thuật của bài phú.  |
| **21-22** | Đại cáo bình Ngô (Nguyễn Trãi) – Tác giả và tác phẩm | **61- 62- 63-64****(4 tiết)** | **1/ Kiến thức:** Những hiểu biết cơ bản về tác giả Nguyễn Trãi và tác phẩm Đại cáo bình Ngô**2/ Phẩm chất:** Biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống từ các tác phẩm trung đại, tự hào về độc lập chủ quyền của dân tộc, yêu quê hương, đất nước, có ý thức về trách nhiệm của công dân với cộng đồng, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**3/ Năng lực:**- Năng lực phân tích tác phẩm theo đặc trưng thể loại. - Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, NL tự học… | -Dạy học trên lớp | - Phần tác giả: (1 tiết) Cho Hs làm phim hoặc thuyết minh về Nguyễn Trãi- Phần tác phẩm: (3 tiết) Hướng dẫn Hs tìm hiểu hoàn cảnh sáng tác, thảo luận về giá trị nội dung, nghệ thuật của bài cáo. |
| Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, Thái sư Trần Thủ Độ | **0** | Khuyến khích HS tự đọc |  |  |
| Hiền tài là nguyên khí của quốc gia | **65- 66** | **1/ Kiến thức:** Những hiểu biết cơ bản về tác giả Thân Nhân Trung và văn bản**2/ Phẩm chất:** Trân trọng người hiền tài, có ý thức về trách nhiệm với cộng đồng, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**3/ Năng lực:**- Năng lực phân tích tác phẩm theo đặc trưng thể loại. - Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, NL tự học…  | -Dạy học trên lớp | - Gv hướng dẫn Hs tìm hiểu bài văn bia để thấy vai trò của hiền tài và ý nghĩa của việc khắc bia đề danh tiến sĩ.-Hs thảo luận về vấn đề việc sử dụng hiền tài ở nước ta hiện nay. |
|  | Đọc thêm: Tựa “Trích diễm thi tập” | **0** | Khuyến khích Hs tự đọc | Gv hướng dẫn Hs tự học ở nhà |  |
| **23** | Khái quát lịch sử Tiếng Việt | **67, 68** | **1/ Kiến thức:** Những kiến thức cơ bản về lịch sử Tiếng Việt **2/ Phẩm chất:** Quý trọng tiếng Việt, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, tự tin , sáng tạo khi sử dụng tiếng Việt.**3/ Năng lực:** **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.- NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp. | -Dạy học trên lớp | -Phần Lịch sử phát triển của Tiếng Việt: (1 tiết) Gv hướng dẫn Hs vẽ sơ đồ tư duy, tìm hiểu nguồn gốc, họ hàng và các thời kì phát triển của Tiếng Việt.- Phần chữ viết của Tiếng Việt: (1 tiết) Có thể tổ chức trò chơi: Nối tên tác phẩm văn học và chữ viết (Chữ Hán, chữ Nôm, chữ Quốc ngữ), từ đó giúp Hs thấy được sự phát triển của chữ viết và những ưu thế của chữ quốc ngữ. |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 2** | **69** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 10 học kì 2**2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài**3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn vănKiểm tra kiến thức về Văn học ( Bach Đằng giang phú, Cáo bình Ngô) |
| **24** | Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên (Nguyễn Dữ) | **70, 71,72** | **1/ Kiến thức**: Những hiểu biết về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩmChuyện chức Phán sự đền Tản Viên**2/ Phẩm chất:** Bồi dưỡng những phẩm chất: yêu nước, trung thực, trách nhiệm**3/ Năng lực:**- Năng lực Đọc hiểu một tác phẩm tự sự trung đại, phân tích được nhân vật trong truyện truyền kì. - Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, NL tự học… | -Dạy học trên lớp | - Hướng dẫn Hs tìm hiểu trước ở nhà về tác giả Nguyễn Dữ và tập Truyền kì mạn lục (Có thể kết nối với Chuyện người con gái Nam Xương đã học)- Hướng dẫn Hs thảo luận về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. |
| **25** | Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (trích – Đặng Trần Côn) | **73,74** | **1/ Kiến thức:** Cảm nhận được cái hay về mội dung và đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích**2/ Phẩm chất:** Biết cảm thông và yêu mến, trân trọng vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ Việt Nam.**3/ Năng lực:**- Năng lực đọc - hiểu, tiếp cận thể loại ngâm khúc- Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, NL tự học… | -Dạy học trên lớp | - Gv giao nhiệm vụ ở nhà: Tìm hiểu tác giả, tác phẩm và hoàn cảnh sáng tác.- Ở lớp: Có thể cho Hs ngâm, phổ nhạc cho đoạn trích; Hướng dẫn Hs thảo luận về giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích. |
| Ôn tập kiểm tra giữa kì II | **75** | Ôn tập theo ma trận của Sở | Dạy trên lớp | Hướng dẫn Hs ôn tập theo ma trận kiểm tra giữa kì II |
| **26** | **Bài kiểm tra giữa kì II** | **76,77** | **1/ Kiến thức:**- Nắm được những kiến thức cơ bản đã học- Biết vận dụng kiến thức vào thực hành**2/ Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm**3/ Năng lực****-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.- NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp. | **Tổ chức trên lớp** | **Theo ma trận của Sở** **( Tăng cường ra đề mở)** |
| Những yêu cầu về sử dụng Tiếng Việt | **78** | **1/ Kiến thức:** Những yêu cầu về sử dụng Tiếng Việt**2/ Phẩm chất:** Quý trọng tiếng Việt, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, tự tin , sáng tạo khi sử dụng tiếng Việt.**3/ Năng lực:** **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.- NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp. | -Dạy học trên lớp- Dạy học theo hình thức trải nghiệm | - Phần lý thuyết: yêu cầu Hs tự nghiên cứu trước ở nhà.- Trên lớp: Gv cho học sinh thực hành sửa các lỗi về sử dụng Tiếng Việt: Phát âm, chữ viết, dùng từ, viết câu, phong cách chức năng ngôn ngữ. Gv có thể cho Hs sưu tầm/ làm video về những trường hợp mắc lỗi sử dụng tiếng Việt,... |
| **27-28** | **Chủ đề: TRUYỆN KIỀU**Gồm:1. Tác giả Nguyễn Du2. Đoạn trích: Trao duyên 3. Đoạn trích: Chí khí anh hùng4. Thực hành các phép tu từ: Phép điệp và phép đối | **79, 80, 81,82,83,84****(6 tiết)** | **1/ Kiến thức:** Những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các đoạn trích trong Truyện Kiều. Nhận diện và phân tích các phép điệp và phép đối trong các đoạn trích**2/ Phẩm chất:** Biêt yêu tiếng Việt, trân trọng và tự hào về một danh nhân văn hóa và di sản văn học vô giá của dân tộc;hình thành những phẩm chất tốt đẹp: nhân ái, tôn trọng người tài**3/ Năng lực:**- Năng lực đọc- hiểu một đoạn thơ trữ tình. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của hai phép tu từ trên được sử dụng trong các đoạn trích của Truyện Kiều và các tác phẩm văn học khác. - Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, NL tự học… | -Dạy học trên lớp | - Phần tác giả: (1 tiết) Cho Hs làm phim hoặc thuyết minh về Nguyễn Du.- Bài thực hành các phép tu từ: Phép điệp và phép đối(1 tiết). Có thể lồng ghép khi dạy đọc hiểu các đoạn trích của Truyện Kiều. - Phần đoạn trích: Hướng dẫn Hs tìm hiểu hoàn cảnh sáng tác, thảo luận về giá trị nội dung, nghệ thuật của các đoạn trích.  |
| Đọc thêm: Nỗi thương mình, Thề nguyền | **0** | Khuyến khích Hs tự đọc |  |  |
| **29** | Trả bài kiểm tra giữa kì II | **85** | - Đánh giá lại kỹ năng viết bài nghị luận, nhận thức rõ ưu, khuyết điểm trong bài viết, củng cố vững chắc những kiến thức và kỹ năng làm văn nghị luận- Nhận ra và sửa chữa các lỗi cụ thể về bố cục, phương pháp và diễn đạt trong văn bản nghị luận- Thể hiện được thái độ cầu thị. | Dạy học trên lớp |  |
| Hồi trống Cổ Thành (trích Tam Quốc diễn nghĩa – La Quán Trung) | **86,87** | **1/ Kiến thức:** Hiểu được tính cách bộc trực, ngay thẳng của Trương Phi cũng như tình nghĩa “vườn đào” cao đẹp của ba anh em kết nghĩa - một biểu hiện riêng biệt của lòng trung nghĩa.- Cảm nhận được không khí chiến trận qua đoạn trích.**2/ Phẩm chất:** Trân quý những giá trị văn hóa mà Tam quốc chí đem lại**3/ Năng lực:****-** Đọc - hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại.- Phân tích, rút ra được đặc điểm tính cách nhân vật. | -Dạy học trên lớp/ Dạy học ngoài lớp (Cho Hs xem một số đoạn phim trong Tam quốc diễn nghĩa  | - Giao nhiệm vụ cho Hs: Tìm hiểu tình hình đất nước Trung Quốc thời tam quốc, bộ tiểu thuyết Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung.- Cho Hs xem đoạn trích có trong phim Tam quốc diễn nghĩa.- Hướng dẫn Hs thảo luận về tính cách của 2 nhân vật và ý nghĩa của Hồi trống Cổ Thành |
|  | Đọc thêm: Tào Tháo uống rượu luận anh hùng (trích Tam Quốc diễn nghĩa – La Quán Trung) | **0** | Khuyến khích Hs tự đọc | Gv hướng dẫn Hs tự học ở nhà |  |
| **30** | **Kiểm tra thường xuyên lần 3** | **88** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 10 học kì 2**2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài**3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn vănKiểm tra kiến thức về Truyện Kiều |
| Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật | **89,90** | **1/ Kiến thức:** Củng cố, nâng cao hiểu biết về phong cách ngôn ngữ nghệ thuật**2/ Phẩm chất:** Tự tin , sáng tạo, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong quá trình tạo lập văn bản nghệ thuật**3/ Năng lực:**- NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.- NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp, tạo lập văn bản nghệ thuật | -Dạy học trên lớp | - Phần lý thuyết: (1 tiết) Ngôn ngữ nghệ thuật, Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.- Phần luyện tập: (1 tiết) Gv cho hs tìm hiểu một số đoạn thơ/ bài thơ để nhận ra đặc trưng của Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật (Có thể làm bài tập theo nhóm). |
| **31-32-33** | Lập luận trong văn nghị luận | **91** | **1/ Kiến thức:** - Củng cố, nâng cao hiểu biết về văn nghị luận-Hoàn thiện các kiến thức về đoạn văn, các yêu cầu viết đoạn văn nói chung; nắm được vai trò và các yêu cầu viết đoạn văn trong bài văn nghị luận**2/ Phẩm chất:** Tự tin, sáng tạo, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong quá trình tạo lập văn bản nghị luận**3/ Năng lực:****-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.- NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp qua kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận **-** Vận dụng những kiến thức, kĩ năng về đoạn văn, về văn nghị luận để viết được đoạn văn ngắn phù hợp với vị trí và chức năng của chúng trong bài văn nghị luận. | -Dạy học trên lớp | Gv cho 1 số đề văn nghị luận, yêu cầu Hs làm trước ở nhà.Trên lớp, GV cho Hs trình bày, Hs nhận xét lẫn nhau, Gv nhận xét, cho điểm và chốt lại cách viết một bài văn nghị luận. |
| - Các thao tác nghị luận- Luyện tập viết đoạn văn nghị luận | **92** | **1/ Kiến thức:** Hoàn thiện các kiến thức về đoạn văn, các yêu cầu viết đoạn văn nói chung; nắm được vai trò và các yêu cầu viết đoạn văn trong bài văn nghị luận**2/ Phẩm chất:** Tự tin, sáng tạo, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong quá trình tạo lập văn bản nghị luận**3/ Năng lực:****-** Vận dụng những kiến thức đã biết để viết đoạn văn nghị luận có sử dụng các thao tác lập luận đã học | -Dạy học trên lớp | Tích hợp thành 1 bài, tập trung vào mục 2 phần II (bài Các thao tác nghị luận) và Luyện tập viết đoạn văn nghị luận sử dụng các thao tác lập luận đã học |
| Lập dàn ý bài văn nghị luận | **0** | Khuyến khích Hs tự đọc |  |  |
| Văn bản văn học | **93,94** | **1/ Kiến thức:** - Nắm được các tiêu chí chủ yếu và cấu trúc của văn bản văn học.- Vận dụng những hiểu biết nói trên để cảm thụ tác phẩm văn học có chiều sâu.**2/ Phẩm chất:** Yêu văn học.**3/ Năng lực:** Phân tích tác phẩm theo đặc trưng thể loại.**-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.- NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp. | -Dạy học trên lớp | - Phần lý thuyết : (1 tiết) Hướng dẫn Hs tìm hiểu các tiêu chí, cấu trúc của văn bản văn học; từ văn bản đến tác phẩm văn học.- Phần luyện tập: (1 tiết) Gv cho hs tìm hiểu một số văn bản văn học (Trong hoặc ngoài SGK) để thấy được cấu trúc của một văn bản văn học (Có thể làm bài tập theo nhóm). |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 4** | **95** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở**2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài**3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận xã hội. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn vănKiểm tra kiến thức xã hội (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| Nội dung và hình thức của văn bản văn học | **96,97** | **1/ Kiến thức:** Nắm được những khái niệm của bài học**2/ Phẩm chất:** Yêu tiếng Việt, yêu văn học qua tiếp xúc với các văn bản thuộc phong cách NNNT**3/ Năng lực:** Có kĩ năng phân tích, cảm thụ ngôn ngữ nghệ thuật, bước đầu biết sử dụng một số biện pháp nghệ thuật để nâng cao hiệu quả diễn đạt | -Dạy học trên lớp | Hướng dẫn Hs tìm hiểu các khái niệm của nội dung và hình thức trong văn bản văn học, ý nghĩa quan trọng của nội dung và hình thức văn bản văn học. |
| Tổng kết phần Văn học  | **98- 99** | **1/ Kiến thức:** Hệ thống hóa được những nội dung kiến thức về văn học được học trong SGK Ngữ văn lớp 10 .**2/ Phẩm chất:** Yêu tiếng Việt, yêu văn học, biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà văn học đem lại**3/ Năng lực:** Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ, từ sự kiện văn học đến tác giả, tác phẩm văn học, từ ngôn ngữ đến hình tượng nghệ thuật; có kĩ năng lập bản tổng kết để hệ thống hóa kiến thức văn học. | -Dạy học trên lớp | - Hướng dẫn Hs hệ thống kiến thức Văn học trong HKII. - Có thể tổ chức trò chơi, các game show để Hs ôn tập |
| **34** | Ôn tập phần Làm văn | **100** | **1/ Kiến thức:** Hệ thống hóa được những nội dung kiến thức về làm văn 10 .**2/ Phẩm chất:** Yêu văn học, biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà văn học đem lại**3/ Năng lực:** tạo lập được các kiểu văn bản đã học trong phần Làm văn. | -Dạy học trên lớp | - Hướng dẫn Hs hệ thống kiến thức Làm văn thuyết minh và nghị luận. |
| Ôn tập phần Tiếng Việt | **101** | **1/ Kiến thức:** Hệ thống hóa được những nội dung kiến thức về tiếng Việt .**2/ Phẩm chất:** Yêu tiếng Việt**3/ Năng lực:** Có năng lực phân tích, có kĩ năng lập bản tổng kết để hệ thống hóa kiến thức tiếng Việt, luyện tập thực hành để củng cố, nâng cao kiến thức. | -Dạy học trên lớp | - Hướng dẫn Hs hệ thống kiến thức Tiếng Việt trong HKII. - Có thể tổ chức trò chơi, các game show để Hs ôn tập. |
| Viết quảng cáo | **102** | **1/ Kiến thức:** Nắm được yêu cầu và cách viết quảng cáo**2/ Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt khi thiết kế văn bản quảng cáo.**3/ Năng lực:**Sáng tạo, biết lựa chọn hình thức quảng cáo thuyết phục | -Dạy học trên lớp/ Ngoài lớp- Dạy học theo hình thức trải nghiệm | - Phần Lý thuyết : Hướng dẫn HS tìm hiểu trước ở nhà- Gv giao cho mỗi cá nhân/ nhóm thực hành viết quảng cáo- Hs trình bày sản phẩm, các Hs khác và Gv nhận xét, đánh giá. |
| **35** | **Kiểm tra cuối học kỳ II**  | **103-104** |  | **Kiểm tra tại trường** | **Kiểm tra tập trung theo lịch của Sở** |
| Trả bài kiểm tra cuối kỳ II  | **105** | **-** Biết đúc rút kinh nghiệm về kỹ năng đọc- hiểu và tạo lập văn bản. | - Dạy học trên lớp | -Gv yêu cầu Hs rút ra các lỗi sai - Gv hướng dẫn cách khắc phục. |

|  |  |
| --- | --- |
|  **TỔ TRƯỞNG****PHẠM THỊ HOÀNG** | *Tam Kỳ, ngày 03 tháng 10 năm 2021***KT.HIỆU TRƯỞNG****P.HIỆU TRƯỞNG****PHẠM HÙNG** |